

CHƯƠNG 50.

Paris. Tôi có dịp phải làm thêm vài giờ trong tuần công việc chăm sóc một bà cụ người Pháp 84 tuổi, bị tê liệt nửa người và có chứng ngễnh ngãng điên điên. Ông chủ trực tiếp của tôi trong phần việc phụ này là con trai út của bà, một vị Thượng Nghị Sĩ 48 tuổi, sống độc thân trong căn nhà khác cạnh bên căn của mẹ.

Điều tôi muốn viết chính là tình thương ông dành cho mẹ đã không giống với những điều tôi được biết chung quanh đời sống của những người già ở Âu Châu. Mỗi ngày vào một giờ nhất định nào đó, ông đều sang thăm, phụ với người làm đồ dành mẹ ăn và săn sóc mẹ. Nghe giọng nói mềm mỏng dịu dàng của ông đối với mẹ mỗi lần bà nổi cơn điên, tôi không thể ngờ đó lại là một vị Thượng Nghị Sĩ trong Quốc Hội hiện tại.

Ở đây, đời sống của các người già trong các viện dưỡng lão không hẳn là buồn, nhưng chính cái thái độ và hành vi “phủ tay” của một số người làm con mới thật đau lòng cho họ. Trong cộng đồng người Việt, sự kiện này cũng không phải ít. Một vị bác sĩ có vợ đảm, bảo lãnh mẹ già 69 tuổi từ quê nhà sang. Sau một tháng, cô vợ không bằng lòng nữa sự hiện diện khiêm nhường của bà cụ trong căn phòng nhỏ khuất phía sau bếp; thế là bà phải được đưa vào viện dưỡng lão. Một cặp vợ chồng Việt Nam khác, du học lâu năm tại đây, nhiễm đời sống Âu Châu vào trong máu, không chịu được cuộc sống mà họ cho là “mất vệ sinh” của cha mẹ già trong căn nhà trọ; vì vậy phải đưa các bậc trọng tuổi này vào viện dưỡng lão để có “vệ sinh” hơn! Rồi cũng biết bao chuyện đau lòng xảy ra do từ mặc cảm bắt lực và bị bỏ rơi của những con người đáng thương già cả ấy. Một ông cụ Việt Nam 75 tuổi thắt cổ tự tử trong phòng riêng vào đêm trước cái ngày được đưa vào viện dưỡng lão. Một bà cụ, hàng xóm của tôi, được tìm thấy đã dùng dao ăn đâm vào bụng sau một thời gian ở trong viện dưỡng lão. Cũng có nhiều người tự bằng lòng với đời sống tập thể, nhưng một số khác dễ dàng mắc bệnh tâm trí theo cái mặc cảm buồn rầu bị bỏ quên.

Sự kiện một vị Thượng Nghị Sĩ độc thân săn sóc đồ dành mẹ già thật đã làm tôi thán phục và nghĩ suy không ít. Cái nhìn của tôi về cuộc đời lại một lần nữa bị đặt lại. Chữ Hiếu không phải dễ thực hiện. Và với cái truyền thống đạo đức lâu đời của người Việt Nam, biết mấy ai giữ được cho tròn cái đạo làm con như vị Thượng Nghị Sĩ người Pháp kia đã có?!

□

**Thứ Hai 16/ 4/1979. Lưu diễn Qui Nhơn,
tỉnh Nghĩa Bình.**

Theo sự phân phối của Sở Văn Hóa Và Thông Tin thành phố Hồ Chí Minh, một số nhạc sĩ Tân Nhạc của các đoàn Cải Lương sẽ được rút về Sài Gòn để bổ xung vào các phòng trà ca nhạc thuộc Công Ty Du Lịch

vừa được phép hoạt động trở lại từ ít lâu nay. Tôi là một trong số những người ấy.

Cái lệnh trên được thông báo khi đoàn đến Qui Nhơn, làm nên một xôn xao nhỏ trong tổ Tân Nhạc. Cả 7 người chúng tôi ai cũng buồn, đặc biệt là tôi. Và làm sao mà không buồn cho được khi tôi sắp phải từ bỏ một quãng đời năm năm theo những chuyến đi chân trời góc bể? Năm năm, một thời gian khá dài với các thói quen ăn sâu trong đời sống để con người phải e ngại sự bắt đầu lại những thói quen mới nào khác. Và năm năm cũng không phải ít với các gói ghém kỷ niệm theo sân khấu, ánh đèn, âm thanh, ánh sáng và những vùng trời quê hương xa xôi mà có nơi tôi chỉ đến được một lần duy nhất. Bây giờ, tất cả phải từ bỏ hết. Cái lẽ hợp, tan muôn đời của trời đất, biết có mấy ai không vương mắc bao giờ?

.. . . .

Khác với hai lần trước đến đây –mùa thu, biển động và mưa bão--, lần này bầu trời Qui Nhơn mang cái vẻ khác lạ hơn ngay giữa mùa hè. Trời cao và trong vắt. Những con đường rợp đầy màu hoa phượng đỏ. Tiếng ve sầu vang vọng khắp nơi. Thành phố không tươi mát như Dalat, không lãng mạn như Nha Trang, cũng không như Phan Rang trầm buồn muôn thuở, Qui Nhơn mang sắc thái hiền hòa lắng dịu trong vị trí ngã ba giáp nối giữa quốc lộ 19 dẫn lên vùng cao nguyên Pleiku, Kontum, với quốc lộ I dọc dài duyên hải, từ miền Nam ra thẳng miền Trung.

Vào những buổi trưa trong suốt một tuần lưu lại đây, tôi ưa thích ngồi nơi hành lang khách sạn nhìn ra công viên trước rạp hát Trưng Vương. Quãng đường vắng vẻ tự thuở nào. Lá trên cành tíu tíu, xôn xao. Vài đứa trẻ bụi đời giỡn đùa trong nắng, và tiếng rao của chị hàng chè đậu ván lạnh lạnh giữa trưa. Có cái gì u hoài buồn bã trong không gian làm cho tôi quẩn luyến? Một điều gì thật mơ hồ, chìm lắng tự bao lâu, giờ chỉ chực bùng ra trong một phút? Vòm trời này, cơn gió nhẹ mùa hè, mùi hơi biển mặn hay là những cánh phượng đỏ tả tơi, tan tác... cũng chỉ giống với các thành phố miền Trung dọc dài duyên hải; vậy mà sao tôi nghe ngờ ngợ như trong một tiền kiếp nào tôi đã gặp, để đến kiếp này hiện diện ở Qui Nhơn, tôi lại chợt nhìn ra?

Có phải sự quẩn luyến cho thành phố lắng dịu này nảy sinh từ ý nghĩ tôi biết rằng mình không còn dịp trở lại đây lần nữa? Hay có phải tôi đang hoài cô ngay trong chính buổi tân thời? Tôi đã làm cái hành động “đi trước”, lui thối một mình, quãng Qui Nhơn của hiện tại tuốt qua năm 2000 để mà rung rung xúc động vì một Qui Nhơn nào khác đã phối pha nhiều lắm?

Mộng huyền quá!

Giấc mộng mười năm đã tỉnh rồi.

Tỉnh rồi lại muốn mộng mà thôi!

Thật phải!

*Tri giao quái ngã sầu đa mộng
Thiên hạ hà nhân bất mộng trung
(Người quen biết lạ rằng sao ta buồn vì
nhiều mộng ảo
Thử hỏi trong đời
có ai là người không ở trong mơ?¹)*

[]

¹ Trích hai câu cuối bài "Ngẫu Đề" (tập "Tố Như Thi" của Nguyễn Du.